TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **55**/2026/HS-ST
Ngày 23/6/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7– ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Trần Duy Hinh**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Huỳnh Tấn Thiện**

Ông **Võ Kim Thắng**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà **Lê Thị Thanh Phúc** - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 – Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Đoàn Thanh Đại** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 – Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 63/2026/TLST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1010/2026/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2026, đối với bị cáo:

Họ và tên **Phạm Văn M**, sinh ngày 19/4/2002, tại: xã T, thành phố Đà Nẵng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn L, xã T, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H và bà Nguyễn Thị H; chưa có vợ con, Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

- Ngày 05/4/2017 bị Công an xã Tam T, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam *(cũ)* xử phạt hành chính về hành vi *"Trộm cắp tài sản"*.

- Ngày 25/6/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam *(cũ)* xử phạt **04** *(bốn)* tháng tù về tội *"Cưỡng đoạt tài sản",* đã chấp hành xong án phạt tù ngày 06/12/2019.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 08/01/2026, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Tam Kỳ, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn M: Bà Lê Thị Thanh L, Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước số 2 thành phố Đà Nẵng, có mặt.

- Người bị hại: Ông Trần Công M, sinh năm 1953; địa chỉ: thôn T, xã Chiên Đàn, thành phố Đà Nẵng *(đã chết)*.

- Người đại diện hợp pháp của người bị hại:

+ Bà Phan Thị T, sinh năm 1958 (vợ);

+ Bà Trần Thị Hương S, sinh năm 1980 (con);

+ Ông Trần Việt D, sinh năm 1981 (con);

+ Bà Trần Thị Kim D, sinh năm 1983 (con).

Cùng địa chỉ: thôn T, xã Chiên Đàn, thành phố Đà Nẵng.

Bà T, bà S và bà D uỷ quyền cho ông Trần Việt D tham gia tố tụng tại phiên toà, có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1979, địa chỉ: thôn L, xã T, thành phố Đà Nẵng, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 06/9/2023, Phạm Văn M chưa được cấp giấy phép lái xe môtô hạng A1, A theo quy định, điều khiển xe môtô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu đen, biển số 92L1-406.54 đi từ nhà M tại xã Tam T, huyện Phú Ninh *(cũ)* để đi làm tại thành phố Tam Kỳ *(cũ)*. Đến khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày, khi M điều khiển xe đi đến đoạn đường Km 04+750 đường ĐT616 thuộc thôn H, xã Tam T, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam *(nay là thôn H xã Chiên Đàn, thành phố Đà Nẵng)*, đây là đoạn đường hai chiều tương đối bằng phẳng, mặt đường được trải thảm nhựa rộng 7,9 mét, có vạch kẻ đường *(vạch đơn)* đứt nét, sơn màu vàng phân chia mặt đường thành hai làn đường để phương tiện lưu thông ngược chiều nhau. Làn đường bên phải theo hướng xã TPđi phường Bàn Thạch rộng 4,24m, làn đường còn lại rộng 3,66m. Lề đường bên phải theo hướng xã TPđi phường Bàn Thạch là lề đất cỏ. Tầm nhìn trên đường không bị hạn chế, không bị che khuất. Trên lề đường bên phải theo hướng xã TP đi phường Bàn Thạch có cắm 02 biển báo *"Giao nhau với đường không ưu tiên";* Biển thứ nhất cách điểm mốc về hướng xã TP 36 mét và cách mép đường chuẩn 0m90; biển báo thứ hai cách điểm mốc về hướng phường Bàn Thạch 14m30, cách mép đường chuẩn 0m90 và cách dấu vết cày số 01 về hướng xã TP4m75. Tại đoạn giữa hai biển báo *"Giao nhau với đường không ưu tiên" nêu trên là ngã tư giao nhau với đường bê tông rộng 2m40 (đường bê tông này chạy dọc theo bờ kênh nước).*

M điều khiển xe đi bên phải theo chiều đi của mình, lúc này có nhiều người đi bộ trên đường, trong đó có một nhóm khoảng 10 người *(có ông Trần Công M)* đang đi bộ bên phải trên đường ĐT616 hướng từ xã TP đi phường Bàn Thạch. Do M không tập trung chú ý quan sát, không giảm tốc độ để dừng lại một cách an toàn nên phần đầu xe do M điều khiển va chạm với phần bên trái người ông Trần Công M đang đi bộ qua đường theo hướng từ phải qua trái *(theo hướng M di chuyển).* Sau khi va chạm, ông Trần Công M ngã nằm xuống đường và xe mô tô của M điều khiển bị ngã nghiêng về bên phải cày xuống mặt đường. Hậu quả: ông Trần Công M bị chấn thương sọ não, được đưa đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện đa khoa Quảng Nam, đến ngày 20/9/2023 thì tử vong; xe mô tô bị trầy xước nhẹ.

*** Kết quả trưng cầu giám định:**

Tại Kết luận giám định pháp y tử thi số: 229/KL-KTHS(PY) ngày 05/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Quảng Nam (cũ) kết luận:

" Dấu hiệu chính qua giám định

- Tụ máu dưới màng cứng, não phù căng, vỡ nứt xương sọ.

- Kết quả chụp Scanner:

+ Tụ máu dưới màng cứng dọc bán cầu phải lớp #17mm, xuất huyết khoang dưới nhện rải rác ở bán cầu hai bên. Cấu trúc đường giữa di lệch sang phải #18mm, nứt xương hộp trái – đỉnh – chẩm phải;

+ Trượt thân đốt sống C4 ra sai độ I.

Nguyên nhân chết: *Trần Công M, sinh năm 1953 chết là do chấn thương sọ não".*

*** Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu:** 01 (một) xe môtô nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, màu đen, mang biển số 92L1-406.54, số khung RLCUE3720NY131978, số máy E32VE733391.

Tại bản Cáo trạng số: 35/CT-VKS-KV7 ngày 19 tháng 5 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Đà Nẵng truy tố bị cáo Phạm Văn M về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2017).*

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên toàn bộ nội dung cáo trạng truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2017),* xử phạt bị cáo Phạm Văn M từ **18** đến **24** tháng tù; đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thoả thuận về bồi thường thiệt hại giữa bị cáo Phạm Văn M và đại diện hợp pháp của người bị hại, đồng thời đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn M thống nhất như luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Phạm Văn M khai nhận hành vi phạm tội như Bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên toà, bị cáo Phạm Văn M khai nhận: Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 06/9/2023, Phạm Văn M không có giấy phép phái xe hạng A1, A theo quy định, điều khiển xe môtô biển số 92L1- 406.54, có dung tích xi lanh 110,3cm^3 lưu thông trên đường ĐT616 hướng xã TPđi phường Bàn Thạch. Khi đến đoạn đường Km04 + 750 thuộc thôn H xã Chiên Đàn, thành phố Đà Nẵng thì va chạm vào ông Trần Công M đang đi bộ qua đường. Hậu quả, ông Trần Công M ngã nằm xuống đường được đưa đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện Đa khoa Quảng Nam đến ngày 20/9/2023 thì chết.

[3] Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Văn M với lời khai của người làm chứng, biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường, kết luận giám định pháp y cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Hành vi điều khiển xe môtô có dung tích xi lanh 110,3cm^3 tham gia giao thông không có giấy phép lái xe theo quy định, thiếu chú ý quan sát, khi phát hiện người qua đường không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách án toàn *(là vi phạm quy định tại khoản 1, khoản 6 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 và khoản 9 Điều 8, đoạn 2 khoản 4 Điều 11 Luật giao thông đường bộ năm 2008 nay là khoản 1 Điều 9, khoản 3 Điều 12 Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ năm 2024)* dẫn đến tai nạn làm một người chết đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2017)*. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Đà Nẵng đã truy tố đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra thì thấy: Xe ôtô, môtô khi tham gia giao thông là nguồn nguy hiểm cao độ, vì vậy người điều khiển phương tiện giao thông phải chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật, nhằm hạn chế thấp nhất tai nạn xảy ra làm thiệt hại về người và tài sản. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực để nhận thức được điều đó nhưng bị cáo không chấp hành đúng quy định pháp luật về giao thông, điều khiển xe không có giấy phép lái xe theo quy định, khi tham gia giao thông trên đường thiếu quan sát, khi gặp người qua đường không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn dẫn đến gây tai nạn, hậu quả làm một người chết, lỗi phần lớn thuộc về bị cáo. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến sức khỏe của người khác mà còn gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự an toàn giao thông tại địa phương. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt tương xứng đối với bị cáo mới đủ tác dụng răng đe và phòng ngừa chung.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 2.000.000 đồng. Tại phiên toà hôm nay, giữa bị cáo và đại diện hợp pháp của người bị hại đã thoả thuận được với nhau về việc bồi thường thiệt hại. Bị cáo có ông Ngoại *(Nguyễn Nhiễu)* là người có công cách mạng, gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo, nguyên nhân gây ra tai nạn cũng có một phần lỗi của người bị hại là đi bộ qua đường tại nơi không có đèn tín hiệu, không có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ nhưng không chú ý quan sát, không đảm bảo an toàn. Vì vậy, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2017)* đối với bị cáo. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần phải áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

[6] Xét bị cáo có nhân thân xấu, năm 2017 bị Công an xã Tam T, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam *(cũ)* xử phạt hành chính về hành vi *"Trộm cắp tài sản*", năm 2019 bị Tòa án nhân dân huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam *(cũ)* xử phạt 04 tháng tù về tội *"Cưỡng đoạt tài sản*". Do vậy, cần phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng răng đe và phòng ngừa chung.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của người bị hại đã nộp đơn yêu cầu sửa đổi, bổ sung yêu cầu bồi thường thiệt hại về tính mạng cho gia đình người bị hại và có yêu cầu cụ thể như sau:

- Chi phí cho việc mai táng: **34.525.000 đồng**
- Tiền tổn thất tinh thần: **30.000.000 đồng**

Tổng cộng là **64. 525.000 đồng.**

Tại phiên toà, bị cáo Phạm Văn M đã chấp nhận bồi thường tổng số tiền nêu trên như yêu cầu của đại diện hợp pháp của người bị hại. Xét thấy, sự thoả thuận giữa bị cáo và đại diện hợp pháp của người bị hại là sự tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội. Vì vậy, Hội đồng xét xử công nhận sự thoả thuận giữa bị cáo và đại diện hợp pháp của người bị hại là bị cáo Phạm Văn M phải bồi thường thiệt hại về tính mạng cho đại diện hợp pháp của bị hại tổng số tiền **64.525.000 đồng.** Bị cáo đã bồi thường được 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng); số tiền còn lại bị cáo phải tiếp tục bồi thường là 62.525.000 đồng *(sáu mươi hai triệu, năm trăm hai mươi lăm nghìn đồng).*

[8] Về xử lý vật chứng: Xét 01 (một) xe môtô nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, màu đen, số khung RLCUE3720NY131978, số máy E32VE733391 mang biển số 92L1-406.54 thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị H, bị cáo M tự ý lấy xe điều khiển gây tai nạn, bà H hoàn toàn không biết nên cần trả lại cho bà H là đúng quy định pháp luật.

[9] Về các vấn đề liên quan khác trong vụ án: Như nhận định ở trên, bà Nguyễn Thị H là chủ sở hữu xe môtô mang biển số 92L1-406.54 nêu trên. Ngày 06/9/2023, bị cáo M tự ý lấy xe môtô biển số 92L1-406.54 điều khiển gây tai nạn, bà H hoàn toàn không biết nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[10] Về án phí: Gia đình bị cáo Phạm Văn M thuộc diện hộ cận nghèo nên bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2017).*

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn M phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".*

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn M **18** *(mười tám)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/01/2026.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thoả thuận giữa bị cáo Phạm Văn M và đại diện hợp pháp của người bị hại là bị cáo Phạm Văn M phải bồi thường thiệt hại về tính mạng cho đại diện hợp pháp của người bị hại tổng số tiền **64. 525.000 đồng** *(sáu mươi bốn triệu năm trăm hai mươi lăm nghìn đồng)*. Bị cáo đã bồi thường được 2.000.000 đồng *(hai triệu đồng)*; số tiền còn lại bị cáo phải tiếp tục bồi thường là 62.525.000 đồng *(sáu mươi hai triệu, năm trăm hai mươi lăm nghìn đồng).*

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, đại diện hợp pháp của bị hại có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền nêu trên cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng, bị cáo Phạm Văn M còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2025)* và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho bà Nguyễn Thị H 01 (một) xe môtô nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, màu đen, số khung RLCUE3720NY131978, số máy E32VE733391 mang biển số 92L1-406.54 *(vật chứng hiện đang được tạm giữ tại Phòng Thi hành án Khu vực 7 – Đà Nẵng theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09/6/2026).*

[3] Về án phí: Bị cáo Phạm Văn M được miễn 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm và miễn 3.126.000 đồng *(Ba triệu một trăm hai mươi sáu nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 23/6/2026.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP Đà Nẵng;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- VKSND khu vực 7 - Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Đà Nẵng;
- Phòng THADS khu vực 7 – Đà Nẵng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, án văn, T.H.A.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Võ Trần Duy Hinh

TAND KHU VỰC 7
3ZQ230626.TL.QDBA
588